

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã
và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình cho các cấp ngân sách tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026; về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026.

Xét Tờ trình số 235/TTr-KT ngày 30/12/2025 của phòng Kinh tế về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ dự toán ngân sách xã cụ thể như sau:

1. Giao tổng thu ngân sách xã là 193.944 triệu đồng, trong đó:
 - Các khoản thu xã hưởng 100% là 1.270 triệu đồng;
 - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ là 42.364 triệu đồng;
 - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 146.810 triệu đồng;
 - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 3.500 triệu đồng.

2. Giao tổng chi ngân sách xã là 193.944 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 31.710 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 158.334 triệu đồng;
- Dự phòng: 3.900 triệu đồng.

3. Giao dự toán ngân sách xã năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Hải Thịnh.

(Chi tiết tại các biểu đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ dự toán ngân sách được giao năm 2026, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã tổ chức thực hiện dự toán được giao theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chống thất thoát, lãng phí, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước.

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã đã trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

Điều 3. Phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, thuộc UBND xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Long



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1/H1/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Thịnh)

Đơn vị dự toán: Trường Tiểu học Hải Ninh
Mã QHNS: 1107996
Mã Chương: 822
Mã ngành kinh tế: 072

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại	Khoản	Số tiền
A	Nguồn ngân sách Trung ương	13			719.550
	Kinh phí miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP			072	719.550
B	Nguồn ngân sách địa phương				6.453.488
I	Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			239.850
	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, mua sắm trang thiết bị đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập,....		070	072	239.850
II	Kinh phí thực hiện tự chủ	13			5.894.874
1	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất theo lương đối với viên chức và hợp đồng lao động tại đơn vị		070	072	5.500.004
2	Chi cho các hoạt động thường xuyên		070	072	394.870
III	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng	18	070	072	318.764

Ghi chú:

- Bố trí đảm bảo kinh phí quỹ tiền lương và chế độ tiền thưởng đối với viên chức và hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 và Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.
- Chi các hoạt động thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ như: Chi phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chi phục vụ hoạt động của đơn vị như tiền điện, internet...; chi công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ, sửa chữa nhỏ tài sản, phần mềm, chuyển đổi số; chi xây dựng xã hội học tập, tổng kiểm kê tài sản công, chi phụ cấp tăng giờ do nghỉ lễ, ốm đi học, họp,...; chi phụ cấp đứng lớp cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật; chi công tác phí,...Các đơn vị phải sử dụng dự toán được giao trên cơ sở định mức, chế độ theo quy định hiện hành, sắp xếp nhu cầu chi để thực hiện nhiệm vụ.
- Các khoản được cấp bổ sung và điều chỉnh trong năm
 - Tăng giảm biên chế trong năm 2026 và các chế độ tiền lương thay đổi theo quy định của Nhà nước.
 - Kinh phí khen thưởng thi đua năm 2026 theo Luật thi đua khen thưởng.
 - Kinh phí nâng bậc lương, phụ cấp cho viên chức trong năm 2026.
 - Kinh phí hỗ trợ trường đạt chuẩn Quốc gia.
 - Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn bán trú đối với giáo dục mầm non năm 2026.
 - Kinh phí miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ theo số học sinh học thực tế năm 2026.
 - Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo, chương trình, kế hoạch của các cấp có thẩm quyền.